

NÂNG CAO NĂNG LỰC TIẾNG ANH VÀ NGHIỆP VỤ CHO SINH VIÊN QUA PHƯƠNG PHÁP CLIL: HƯỚNG ĐI CẤP THIẾT TRONG ĐÀO TẠO NGHỀ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

ThS. Phạm Thị Diễm Trang

ThS. Dương Thị Hồng Phúc

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và nhu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ du lịch, việc nâng cao đồng thời năng lực tiếng Anh và kỹ năng nghề cho sinh viên ngành du lịch đang trở thành thách thức quan trọng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam. Nghiên cứu này tìm hiểu tiềm năng của phương pháp dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ (CLIL) như một hướng tiếp cận sư phạm thiết thực nhằm giải quyết thách thức này tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất mô hình CLIL phân tầng với ba cấp độ tích hợp, phù hợp với năng lực ngoại ngữ của sinh viên và mục tiêu của từng học phần. Nghiên cứu đồng thời đưa ra các khuyến nghị về phát triển chương trình, đào tạo giảng viên và xây dựng cơ chế hỗ trợ triển khai CLIL hiệu quả trong bối cảnh đào tạo nghề du lịch. Nghiên cứu này góp phần cung cấp định hướng thực tiễn nhằm gắn kết đào tạo ngoại ngữ với kỹ năng nghề, từ đó nâng cao năng lực hội nhập và khả năng cạnh tranh của sinh viên tốt nghiệp ngành du lịch tại trường Cao đẳng Du lịch Huế nói riêng và Việt Nam nói chung.

Từ khóa: CLIL, tiếng Anh chuyên ngành du lịch, đào tạo ngoại ngữ với kỹ năng nghề, tích hợp nội dung và ngôn ngữ, Trường Cao đẳng Du lịch Huế

1. Đặt vấn đề

Một trong những xu hướng quan trọng trong đào tạo nghề trong thời kỳ hội nhập quốc tế là việc chuẩn hóa các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc tế. Do đó, năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh, và các kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đóng vai trò then chốt, không chỉ trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn giúp tạo ra sự cạnh tranh và phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đây là những yếu tố không thể thiếu đối với lực lượng lao động trong ngành du lịch và dịch vụ, nhất là khi các xu hướng du lịch quốc tế ngày càng gia tăng.

Với tính cấp thiết như thế, phương pháp CLIL (Content and Language Integrated Learning), một phương pháp học tập kết hợp giữa việc dạy và học nội dung chuyên môn (Content) với việc nâng cao khả năng ngôn ngữ (Language) được xem là một hướng đi tất yếu trong đào tạo nghề du lịch và dịch vụ tại trường Cao đẳng Du lịch Huế - một cơ sở đào tạo nghề uy tín và chuyên nghiệp trong lĩnh vực du lịch tại Miền Trung hơn 25 năm, với sứ mệnh đào tạo sinh viên có kiến thức

chuyên môn vững vàng và khả năng sử dụng Tiếng Anh trong môi trường quốc tế. Thông qua phương pháp dạy học CLIL với các bài giảng nghiệp vụ trực tiếp bằng Tiếng Anh, người học vừa phát triển được kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ lễ tân, nhà hàng, quản trị khu resort, lữ hành và hướng dẫn du lịch vừa có cơ hội tiếp xúc, sử dụng Tiếng Anh một cách tự nhiên và thực tế. Như vậy, phương pháp CLIL không chỉ giúp sinh viên nâng cao khả năng ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế mà còn hỗ trợ việc phát triển các kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực du lịch. Với ưu điểm vượt trội của phương pháp CLIL trong đào tạo lĩnh vực du lịch khách sạn, việc áp dụng phương pháp này tại trường Cao đẳng Du lịch Huế sẽ giúp đạt được hai mục tiêu kép không những giúp sinh viên học Tiếng Anh một cách hiệu quả mà còn giúp họ trang bị những kỹ năng nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động quốc tế. Tuy nhiên, để áp dụng được phương pháp CLIL trong đào tạo các ngành nghề du lịch dịch vụ tại trường thực sự thành công, cần có sự nghiên cứu bài bản nghiêm túc về tính khả thi của phương pháp dạy học CLIL trong thực tế. Bài viết này nhằm trả lời các câu hỏi sau: Thế nào là CLIL và CLIL có những thành tố cốt lõi nào? Vì sao cần áp dụng phương pháp CLIL trong đào tạo nghề du lịch dịch vụ? Liệu có khả thi khi áp dụng nhân rộng phương pháp CLIL tại trường Cao đẳng Du lịch Huế? Làm thế nào để triển khai phương pháp dạy học CLIL tại trường hiệu quả và thành công?

2. Cơ sở lý luận và tổng quan tài liệu

2.1 Khái niệm và đặc điểm của phương pháp CLIL.

2.1.1. Khái niệm về phương pháp CLIL

CLIL là phương pháp học tập tích hợp giữa việc giảng dạy nội dung chuyên môn (Content) và việc nâng cao khả năng ngôn ngữ (Language) trong cùng một quá trình học. CLIL là phương pháp được phát minh bởi Tiến sĩ David Marsh và Anne Maljers năm 1994 và sử dụng phổ biến tại các nền giáo dục hàng đầu như Mỹ, Anh, Canada,... Theo phương pháp này, học sinh/sinh viên sẽ học các môn học chuyên ngành, chẳng hạn như khoa học, toán học, lịch sử, du lịch... bằng một ngôn ngữ ngoại ngữ, thường là Tiếng Anh. Về mặt nội dung chuyên môn (Content), đây là các môn học thuộc lĩnh vực cụ thể như du lịch, khoa học tự nhiên, xã hội học, văn học... Thay vì học các môn này bằng ngôn ngữ mẹ đẻ, sinh viên sẽ học chúng bằng một ngôn ngữ khác, chủ yếu là Tiếng Anh. Về mặt ngôn ngữ (Language), người học không chỉ hiểu biết về chuyên ngành mà còn phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho công việc và cuộc sống.

2.1.2. Đặc điểm của phương pháp CLIL

a. Tích hợp ngôn ngữ và nội dung

CLIL không chỉ là việc dạy một ngôn ngữ đơn thuần mà còn là việc kết hợp giữa việc học ngôn ngữ với việc học kiến thức chuyên môn. Việc này giúp sinh viên không chỉ học ngữ pháp và từ vựng mà còn hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong các

ngữ cảnh cụ thể, qua đó phát triển kỹ năng ngôn ngữ theo cách tự nhiên và thực tế. Trong một chương trình CLIL về du lịch, sinh viên sẽ học không chỉ về các khái niệm du lịch, quản lý khách sạn mà còn phải học và sử dụng Tiếng Anh để mô tả các dịch vụ, giải thích các quy trình, và giao tiếp với khách nước ngoài.

b. Phát triển đồng thời cả hai kỹ năng (Content and Language)

Mục tiêu của CLIL là phát triển đồng thời hai yếu tố: **năng lực ngôn ngữ** và **kiến thức chuyên môn**. Đây là điểm khác biệt so với các phương pháp học ngoại ngữ truyền thống, nơi việc học ngôn ngữ thường được tách biệt với các môn học chuyên môn. Theo Marsh (2002), việc học thông qua ngôn ngữ không chỉ giúp cải thiện khả năng ngôn ngữ mà còn làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về nội dung chuyên môn, vì người học sử dụng ngôn ngữ trong một bối cảnh cụ thể, giúp họ ghi nhớ thông tin lâu dài hơn.

c. Học tập dựa trên nhiệm vụ thực tế (Task-based learning)

Trong CLIL, học viên thường xuyên được yêu cầu tham gia vào các nhiệm vụ thực tế liên quan đến nội dung chuyên môn. Các nhiệm vụ này có thể bao gồm việc thuyết trình, giải quyết tình huống, làm việc nhóm, hay thậm chí thiết kế các sản phẩm hoặc dự án có sự tham gia của ngôn ngữ học. Dalton-Puffer (2007) chỉ ra rằng việc học qua các nhiệm vụ thực tế giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và có tính ứng dụng cao.

d. Tính tương tác và động lực học tập

CLIL khuyến khích sự tương tác giữa học sinh và giảng viên, cũng như giữa các sinh viên trong lớp học. Các hoạt động nhóm, thảo luận và hợp tác là yếu tố quan trọng trong CLIL, giúp sinh viên không chỉ học ngôn ngữ mà còn học cách làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả và phát triển các kỹ năng xã hội. Nghiên cứu của Coyle, Hood, and Marsh (2010) cho thấy tính tương tác trong CLIL không chỉ giúp người học cải thiện ngôn ngữ mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và sáng tạo.

e. Tăng cường động lực học tập

Việc học cả ngôn ngữ và nội dung chuyên môn trong một ngữ cảnh thực tế giúp sinh viên cảm thấy việc học có ý nghĩa và ứng dụng thực tiễn. Đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, sinh viên sẽ nhận thức rõ ràng rằng việc sử dụng Tiếng Anh để học các kỹ năng nghề nghiệp sẽ giúp họ dễ dàng tìm được việc làm và thành công trong nghề nghiệp tương lai. Nghiên cứu của Lasagabaster & Doiz (2013) chỉ ra rằng CLIL giúp tăng cường động lực học tập của sinh viên, vì họ nhận ra sự quan trọng của ngôn ngữ và kiến thức chuyên môn trong thực tế nghề nghiệp.

2.2. Thuận lợi và bất lợi về tích hợp ngôn ngữ và nội dung trong giáo dục nghề nghiệp

Trong giáo dục nghề nghiệp, việc tích hợp ngôn ngữ và nội dung trong phương pháp CLIL có thể mang lại rất nhiều lợi ích, nhưng cũng không thiếu thách thức. Việc kết hợp giữa việc học ngôn ngữ và kiến thức chuyên môn đòi hỏi một sự cân nhắc kỹ lưỡng về các yếu tố giảng dạy, học liệu và sự chuẩn bị của học viên. Dưới đây là những **thuận lợi và bất lợi** chính của việc tích hợp ngôn ngữ và nội dung trong giáo dục nghề nghiệp.

2.2.1. Thuận lợi khi tích hợp ngôn ngữ và nội dung trong giáo dục nghề nghiệp

a. Tăng cường khả năng sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế

Việc học Tiếng Anh thông qua các môn học chuyên môn như quản trị khách sạn và hướng dẫn viên du lịch giúp học viên sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế, thay vì chỉ học ngữ pháp hay từ vựng lý thuyết. Hơn nữa, người học sẽ được học các thuật ngữ, cấu trúc câu và cách giao tiếp cần thiết trong môi trường nghề nghiệp của họ, giúp họ cảm thấy tự tin hơn khi đối diện với khách hàng quốc tế.

b. Cải thiện cả kiến thức chuyên môn và kỹ năng ngôn ngữ

Người học không chỉ học nội dung chuyên môn mà còn phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, giúp họ trở thành những người có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế. Ngoài ra, sinh viên có thể sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp và giải quyết các tình huống trong nghề nghiệp chuyên môn như hướng dẫn viên du lịch, nhân viên khách sạn hay chuyên viên tổ chức sự kiện.

c. Tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế

Sinh viên được trang bị kiến thức nghề nghiệp vững vàng và khả năng ngôn ngữ, giúp họ dễ dàng tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp không chỉ trong nước mà còn ở nước ngoài. Đặc biệt, việc học Tiếng Anh và chuyên môn đồng thời giúp sinh viên dễ dàng chuyển đổi và áp dụng kiến thức của mình trong nhiều môi trường khác nhau, như làm việc trong các công ty đa quốc gia hoặc các cơ sở kinh doanh du lịch quốc tế.

d. Cải thiện động lực học tập của sinh viên

Khi người học thấy rằng việc học Tiếng Anh trực tiếp liên quan đến nghề nghiệp của họ (như giao tiếp với khách du lịch quốc tế), họ sẽ có động lực học tập mạnh mẽ hơn. Hơn thế nữa, các hoạt động học tập mang tính thực tiễn giúp học viên thấy rõ lợi ích của việc tích hợp ngôn ngữ vào chuyên môn, từ đó nâng cao hiệu quả học tập.

e. Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

Việc học ngôn ngữ và nội dung nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa giúp học viên phát triển kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống và làm việc nhóm với các đồng nghiệp quốc tế. Sinh viên cũng học được cách sử dụng ngôn ngữ trong việc giải quyết các vấn đề thực tế trong nghề, từ đó nâng cao khả năng phản ứng và tư duy phản biện.

2.2.2. *Bất lợi khi tích hợp ngôn ngữ và nội dung trong giáo dục nghề nghiệp*

a. *Khó khăn trong việc thiết kế chương trình giảng dạy*

Phương pháp CLIL yêu cầu cao về tài liệu học tập. Để triển khai phương pháp tích hợp, các tài liệu học tập phải được chuẩn bị sao cho vừa đảm bảo chất lượng chuyên môn vừa phù hợp với trình độ ngôn ngữ của học viên. Điều này đôi khi rất tốn kém và mất thời gian. Ngoài ra, giảng viên sẽ gặp khó khăn trong việc đánh giá. Đánh giá đồng thời cả khả năng ngôn ngữ và chuyên môn đòi hỏi một hệ thống đánh giá phức tạp và công bằng. Các bài kiểm tra phải đo lường được cả hai yếu tố mà không làm giảm giá trị của kiến thức chuyên môn.

b. *Khả năng tiếp thu của học viên chưa đồng đều*

Phương pháp CLIL cũng là một khó khăn lớn đối với sinh viên có nền tảng ngôn ngữ yếu. Những học viên có khả năng Tiếng Anh hạn chế có thể gặp khó khăn khi học các môn học chuyên môn qua ngôn ngữ này, dẫn đến việc giảm hiệu quả học tập. Họ có thể gặp phải tình trạng "nghẹt" trong việc tiếp thu kiến thức vì phải sử dụng Tiếng Anh trong khi chưa vững về ngôn ngữ. Do đó động lực học của sinh viên có thể giảm. Nếu sinh viên không thấy được sự kết nối rõ ràng giữa việc học ngôn ngữ và nội dung chuyên môn, họ có thể cảm thấy phương pháp này quá khó khăn và mất động lực học.

c. *Yêu cầu năng lực giảng dạy cao*

Để áp dụng phương pháp CLIL, giáo viên cần có kỹ năng giảng dạy đặc biệt. Việc giảng dạy tích hợp đòi hỏi giảng viên không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải có khả năng truyền đạt kiến thức bằng Tiếng Anh một cách hiệu quả. Giáo viên cần được đào tạo đặc biệt để có thể sử dụng Tiếng Anh trong giảng dạy chuyên môn mà vẫn đảm bảo sự rõ ràng và dễ hiểu. Ngoài ra, giáo viên cũng gặp **khó khăn trong việc duy trì chất lượng giảng dạy**: Một số giáo viên có thể gặp khó khăn trong việc duy trì chất lượng giảng dạy khi phải sử dụng một ngôn ngữ không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ. Điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng của bài giảng và sự tiếp thu của sinh viên.

d. *Tài nguyên hạn chế và chi phí cao*

Việc triển khai chương trình giáo dục tích hợp ngôn ngữ và nội dung có thể yêu cầu đầu tư lớn vào tài liệu học tập, đào tạo giảng viên, và cơ sở hạ tầng. Điều này đặc biệt khó khăn đối với các trường có nguồn lực hạn chế. Ngoài ra, **khó khăn trong việc tìm tài liệu học phù hợp cũng là một cản trở của phương pháp này.** Các tài liệu học cho phương pháp CLIL phải đáp ứng được yêu cầu về ngôn ngữ và chuyên môn. Việc tìm kiếm hoặc phát triển các tài liệu học phù hợp có thể rất tốn kém và khó khăn.

e. *Khó khăn trong việc áp dụng cho tất cả các ngành nghề*

Không phải tất cả các ngành nghề đều phù hợp với phương pháp CLIL. Mặc dù CLIL phù hợp với nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong các ngành như du lịch,

khách sạn, và dịch vụ, nhưng với một số ngành nghề khác, việc tích hợp ngôn ngữ và nội dung có thể không phải là phương pháp tối ưu. Các ngành nghề yêu cầu kiến thức rất chuyên sâu hoặc có đặc thù riêng có thể gặp khó khăn khi tích hợp ngôn ngữ vào quá trình đào tạo.

2.3. Tổng quan các nghiên cứu trước có liên quan đến CLIL trong lĩnh vực du lịch và giáo dục nghề.

Phương pháp **Content and Language Integrated Learning (CLIL)** đã nhận được sự quan tâm đáng kể trong các nghiên cứu về giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch, nơi mà kỹ năng ngôn ngữ (đặc biệt là Tiếng Anh) đóng vai trò quan trọng trong việc giao tiếp và phục vụ khách quốc tế. Dưới đây là một số nghiên cứu tiêu biểu và những phát hiện quan trọng liên quan đến việc áp dụng CLIL trong giáo dục nghề nghiệp nói chung và lĩnh vực du lịch nói riêng. Dalton-Puffer là một trong những nhà nghiên cứu nổi bật trong lĩnh vực CLIL và đã thực hiện nhiều nghiên cứu về việc áp dụng phương pháp này trong giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là trong các ngành như du lịch, khách sạn và dịch vụ. Trong nghiên cứu của mình năm 2007, ông chỉ ra rằng **CLIL giúp học viên phát triển đồng thời hai kỹ năng: ngôn ngữ và chuyên môn**. Việc học các môn học chuyên ngành như du lịch bằng Tiếng Anh giúp học viên không chỉ học về lý thuyết mà còn sử dụng ngôn ngữ một cách thực tế trong các tình huống giao tiếp nghề nghiệp. Sinh viên được học bằng Tiếng Anh trong các môn học nghề nghiệp sẽ phát triển khả năng sử dụng Tiếng Anh để giải quyết các tình huống thực tế như tiếp đón khách, tổ chức tour du lịch, v.v. Ngoài ra, nghiên cứu của Marsh (2002) cũng nhấn mạnh sự quan trọng của việc tích hợp ngôn ngữ với nội dung trong giảng dạy nghề. Theo nghiên cứu của ông, phương pháp CLIL không chỉ giúp học viên nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, giúp họ giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc quốc tế. Phương pháp CLIL đặc biệt quan trọng trong các ngành như du lịch. Trong các ngành như du lịch, việc sử dụng ngôn ngữ ngoài tiếng mẹ đẻ (đặc biệt là Tiếng Anh) là cần thiết. CLIL giúp học viên trang bị những kỹ năng này ngay từ khi học. Coyle, Hood & Marsh (2010) đã phát triển mô hình 4Cs (Content, Communication, Cognition, Culture) trong phương pháp CLIL, nhấn mạnh rằng CLIL không chỉ dạy ngôn ngữ và nội dung mà còn khuyến khích sự phát triển của tư duy phản biện và hiểu biết về văn hóa. Mô hình này đặc biệt có giá trị trong ngành du lịch, nơi mà giao tiếp văn hóa và các kỹ năng giải quyết vấn đề là rất quan trọng. Sinh viên không chỉ học các thuật ngữ du lịch mà còn phát triển khả năng nhận thức và xử lý các tình huống văn hóa, điều này rất hữu ích trong môi trường làm việc quốc tế.

Tóm lại, một số nghiên cứu về **CLIL** trong giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là trong ngành du lịch, đã chỉ ra rằng phương pháp này có thể cải thiện khả năng ngôn ngữ và chuyên môn đồng thời, giúp học viên phát triển các kỹ năng cần thiết để làm

việc trong môi trường quốc tế. Mặc dù CLIL mang lại nhiều lợi ích như tăng cường khả năng giao tiếp và mở rộng cơ hội nghề nghiệp, nhưng nó cũng đối mặt với những thách thức nhất định về khả năng ngôn ngữ của học viên, đào tạo giảng viên và thiết kế tài liệu giảng dạy.

Với sự phát triển của du lịch toàn cầu và nhu cầu ngày càng tăng về lực lượng lao động có khả năng giao tiếp quốc tế, CLIL sẽ tiếp tục là phương pháp có giá trị trong việc đào tạo sinh viên du lịch, đặc biệt khi các trường học có thể khắc phục được các thách thức liên quan đến phương pháp này.

3. Tổng quan đào tạo tiếng Anh và nghiệp vụ tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế

Trường Cao đẳng Du lịch Huế là một trong những cơ sở giáo dục nghề nghiệp trọng điểm Miền Trung nói riêng và quốc gia nói chung trong lĩnh vực du lịch. Đây là địa chỉ đáng tin cậy cung cấp nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho khu vực miền Trung và cả nước. Tất cả các chương trình đào tạo của trường được xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực, bao gồm các học phần quản trị, chuyên môn nghiệp vụ (lễ tân, lưu trú, nhà hàng, chế biến món ăn, lữ hành, hướng dẫn...) và các học phần ngoại ngữ – chủ yếu là tiếng Anh.

Hiện nay, các học phần tiếng Anh được tổ chức thành hai nhóm:

- **Tiếng Anh cơ bản** được giảng dạy 120 giờ trong học kỳ 1 của năm thứ nhất. Nội dung tập trung vào 04 kỹ năng thực hành tiếng gồm: nghe – nói – đọc – viết tổng quát.

- Tiếng Anh chuyên ngành được giảng dạy bắt đầu từ học kỳ 2 hoặc 3 và được thiết kế cho các lĩnh vực cụ thể như: Tiếng Anh Nhà hàng – Khách sạn dành cho ngành Quản trị Khách sạn và Quản trị khu resort; Tiếng Anh Nhà hàng-Bar dành cho ngành Quản trị Nhà hàng; Tiếng Anh Bếp dành cho ngành Quản trị chế biến món ăn; Tiếng Anh hướng dẫn dành cho ngành Hướng dẫn du lịch; Tiếng Anh lữ hành dành cho ngành Quản trị Lữ hành. Số giờ Tiếng Anh chuyên ngành cho mỗi ngành nghề khác nhau giao động từ 60-120 giờ tùy theo mức độ cần thiết sử dụng Tiếng Anh của từng ngành nghề

Xét về trình độ Tiếng Anh của sinh viên, phần lớn sinh viên của trường Cao đẳng Du lịch Huế đến từ các vùng nông thôn thuộc các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên, nơi mà việc học Tiếng Anh và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe nói chưa được chú trọng đúng mức. Mặc dù sinh viên được học Tiếng Anh từ bậc Tiểu học cho đến Trung học phổ thông, môn Tiếng Anh cơ bản vẫn được đưa vào giảng dạy cho sinh viên Cao đẳng tại trường theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Trong năm học 2024-2025, có 141 sinh viên Cao đẳng dự thi kết thúc môn Tiếng Anh cơ bản. Trong đó, 5/141 sinh viên đạt B2 (3.55%), 33/141 (23.40%) đạt B1, 60/141 (42.55%) đạt A2 và 30.5% (43) sinh viên dưới A2. Kết quả thi cho thấy năng lực Tiếng Anh của sinh viên còn thấp và

không đồng đều nhau. Điều này rõ ràng ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy và học Tiếng Anh cơ bản cũng như Tiếng Anh chuyên ngành tại trường.

Đối với các môn nghiệp vụ của các chương trình đào tạo, chúng đều được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Việt, với phương pháp giảng dạy tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Các tình huống nghề nghiệp thực tế được mô phỏng qua các buổi dạy thực hành. Thực tế đào tạo tại trường hiện nay cho thấy, sự kết nối giữa nội dung tiếng Anh chuyên ngành và nghiệp vụ còn rời rạc do Tiếng Anh chuyên ngành chú trọng về giao tiếp, cung cấp cho sinh viên từ vựng và mẫu câu để sinh viên có thể xử lý các tình huống nghiệp vụ bằng Tiếng Anh. Những mô đun Tiếng Anh chuyên ngành sẽ do giảng viên khoa Ngoại ngữ & Kiến thức cơ bản cơ sở ngành đảm nhận. Còn các môn nghiệp vụ chủ yếu tập trung vào trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ bằng Tiếng Việt. Các mô đun này sẽ do giảng viên khoa nghề đảm nhận.

4. Ứng dụng phương pháp CLIL trong đào tạo nghề tại trường Cao đẳng du lịch Huế

4.1 Lý do áp dụng CLIL

Rõ ràng phương pháp CLIL được áp dụng đúng cách và đúng quy trình sẽ giúp tăng tính thực tiễn, giúp kết nối nội dung chuyên ngành với ngôn ngữ. Từ đó, giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh như công cụ học tập chứ không đơn thuần chỉ là một môn học riêng lẻ.

Việc dạy tách biệt Tiếng Anh chuyên ngành và nghiệp vụ sẽ dẫn đến một số bất cập:

- **Khó khăn trong ứng dụng thực tế:** Sinh viên tuy có kiến thức chuyên môn bằng tiếng Việt nhưng lại thiếu khả năng diễn đạt bằng tiếng Anh trong môi trường nghề nghiệp, đặc biệt là khi gặp khách quốc tế.

- **Thiếu ngữ cảnh nghề nghiệp và môi trường thực hành thực tế khi học tiếng Anh chuyên ngành:** Các bài học tiếng Anh chuyên ngành được bố trí giảng dạy tại các phòng học lý thuyết khiến cho sinh viên không có cơ hội thực hành đóng vai xử lý các tình huống nghề nghiệp bằng Tiếng Anh trong không gian giả định thật

- **Tâm lý e ngại của sinh viên khi sử dụng tiếng Anh:** Do thiếu môi trường ứng dụng thường xuyên, sinh viên dễ mất tự tin, rụt rè khi giao tiếp bằng tiếng Anh, nhất là trong môi trường làm việc chuyên nghiệp có khách thật khi sinh viên đi thực tập

Thực tế việc giảng dạy theo phương pháp CLIL thật sự không phải là mới mẻ đối với trường Cao đẳng du lịch Huế. Từ năm 2017 đến 2019 nhà trường tiếp nhận giảng dạy thí điểm 02 chương trình Cao đẳng chất lượng cao được chuyển giao từ Úc gồm Quản trị khu resort và Hướng dẫn du lịch. Tuy nhiên, sau khi kết thúc đào

tại thí điểm 02 chương trình này vào cuối năm 2019, phương pháp CLIL không còn được áp dụng rộng rãi tại trường.

Trước yêu cầu ngày càng cao từ thị trường lao động, sinh viên ngành du lịch không chỉ cần giỏi nghiệp vụ mà còn phải sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành. Các doanh nghiệp lữ hành – khách sạn tại Huế và khu vực miền Trung ngày càng ưu tiên tuyển dụng những ứng viên có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong tình huống nghề nghiệp cụ thể. Trong khảo sát nội bộ tại trường trong năm 2025, 100% sinh viên ngành Tiếng Anh du lịch và có đến 83,8% sinh viên ngành Quản trị Khách sạn và Quản trị nhà hàng đều thể hiện mong muốn được học các môn nghiệp vụ bằng tiếng Anh hoặc ít nhất được tiếp cận nội dung song ngữ khi học các môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, hiện nay chưa có sự phối hợp nội dung giữa các môn đôn Tiếng Anh chuyên ngành và mô đôn nghiệp vụ cũng như sự hợp tác giữa giảng viên dạy ngôn ngữ và giảng viên dạy nghiệp vụ khiến cho việc tích hợp Tiếng Anh vào dạy nghiệp vụ đối với các ngành đào tạo nghề như: khách sạn, nhà hàng, hướng dẫn du lịch, lữ hành vẫn cần nghiên cứu để có giải pháp áp dụng phù hợp.

4.2 Cơ hội và điều kiện triển khai CLIL tại trường

CLIL đã từng được áp dụng tại trường Cao đẳng Du lịch Huế cho thấy đây là môi trường có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai phương pháp này.

- **Đội ngũ giảng viên Tiếng Anh:** Đây là lực lượng giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đa số là nhân sự thuộc khoa Ngoại ngữ & Kiến thức cơ bản với số lượng là 07 giảng viên. Số giảng viên thỉnh giảng đến từ các khoa nghiệp vụ là 02 giảng viên. 100% giảng viên tốt nghiệp cử nhân Tiếng Anh và có chứng chỉ C1 Tiếng Anh theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Trong đó, có 04 giảng viên là Thạc sỹ Tiếng Anh. Điều đặc biệt khiến đội ngũ giảng viên Tiếng Anh của trường khác biệt với giảng viên Tiếng Anh của các trường Cao đẳng Đại học khác ở chỗ: ngoài bằng cấp Tiếng Anh, 100% giảng viên đều có chứng chỉ và bằng cấp về nghiệp vụ du lịch như Thạc sỹ du lịch, Cử nhân Cao đẳng nâng cao lĩnh vực du lịch khách sạn nhà hàng do Úc cấp, Cử nhân Cao đẳng ngành Quản trị lữ hành; một số giảng viên có thể hướng dẫn viên du lịch quốc tế. Có giảng viên có đến 2-3 bằng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch các loại. Đây chính là điểm thuận lợi giúp đội ngũ dạy Tiếng Anh của trường giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch và thậm chí là dạy nghiệp vụ bằng Tiếng Anh hiệu quả, sát với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

- **Đội ngũ giảng viên dạy nghiệp vụ: gồm những giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn phong phú,** được đào tạo nghề bài bản trong và ngoài nước. Hiện nay tại các khoa chuyên môn, có khoảng 14 giảng viên có bằng cử nhân Tiếng Anh trở lên, hoặc IELTS 6.0. Điều này là một lợi thế khiến họ có thể giảng dạy cho sinh viên các mô đôn nghiệp vụ bằng Tiếng Anh.

- **Cơ sở vật chất phục vụ thực hành của nhà trường hiện đại**, tạo môi trường lý tưởng để xây dựng lớp học tích hợp nội dung – ngôn ngữ.

- **Sự ủng hộ từ Ban Giám hiệu với mong muốn nhà trường đào tạo các chương trình chất lượng cao và các chương trình tiên tiến chuyển giao từ nước ngoài.**

Với những điểm mạnh sẵn có của nhà trường như vậy phương pháp CLIL nên được nghiên cứu áp dụng triển khai theo một lộ trình cụ thể trong những năm học tiếp theo cho một số chương trình đào tạo và đối tượng người học phù hợp.

4.3 Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (mix methods), kết hợp giữa định tính và định lượng nhằm phân tích thực trạng giảng dạy tiếng Anh và nghiệp vụ tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế, và phương pháp CLIL đã từng được áp dụng cho sinh viên Cao đẳng khóa 9 với 02 ngành thí điểm theo chương trình Úc (Quản trị khu resort và Hướng dẫn du lịch) để đánh giá tính khả thi trong việc ứng dụng phương pháp CLIL vào các chương trình đào tạo nghề trong thời gian tới của nhà trường. Phương pháp định lượng thông qua bảng hỏi (Questionnaire) được sử dụng để khảo sát diện rộng ý kiến của sinh viên và giảng viên; trong khi đó, phương pháp định tính thông qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm nhằm khai thác nhận thức, trải nghiệm và đề xuất cải tiến từ phía người học, người dạy và doanh nghiệp du lịch-khách sạn.

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế trong năm học 2024–2025, với các đối tượng chính:

- Sinh viên năm 2 ngành Tiếng Anh Du lịch, Phiên dịch Tiếng Anh du lịch, Quản trị khách sạn và Quản trị nhà hàng: 42 sinh viên (bảng hỏi)

- Cựu sinh viên **02 lớp thí điểm chương trình Úc** (Quản trị khu resort và Hướng dẫn du lịch): **30 sinh viên (bảng hỏi)**

- **Giảng viên đã tham gia giảng dạy trực tiếp 02 lớp thí điểm chương trình Úc: 12 giảng viên (bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn sâu)**

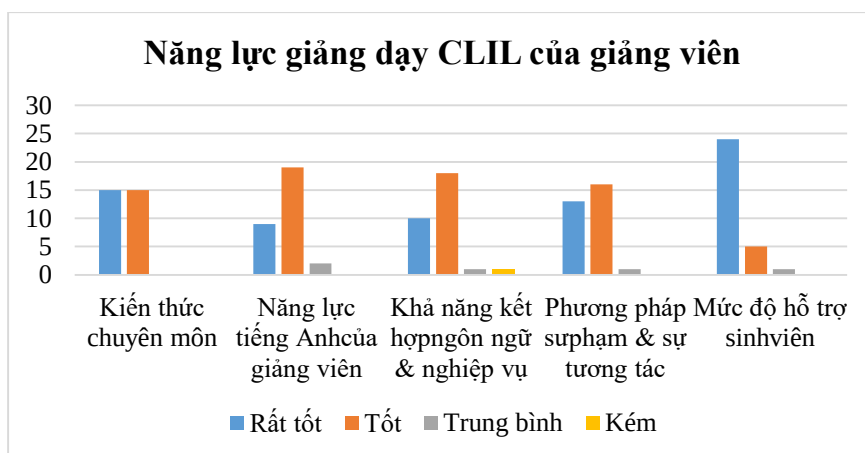
- **Đại diện doanh nghiệp du lịch-khách sạn có hợp tác với nhà trường: 05 doanh nghiệp (phỏng vấn sâu)**

4.3 Kết quả nghiên cứu tình huống sinh viên học chương trình Úc

4.3.1 Nhận định từ khảo sát: Chất lượng đầu ra của SV

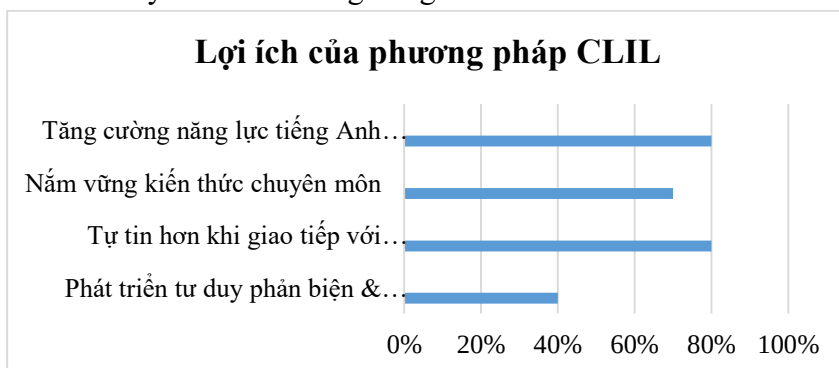
Để đánh giá chất lượng đầu ra của SV tốt nghiệp ngành Quản trị khu Resort và Hướng dẫn viên Du lịch theo chương trình đào tạo của Úc, nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát thông qua bộ câu hỏi phát vấn được thực hiện trên Google Form.

Khi được hỏi bạn đánh giá như thế nào về năng lực giảng dạy CLIL của giảng viên trường Cao đẳng Du lịch Huế.



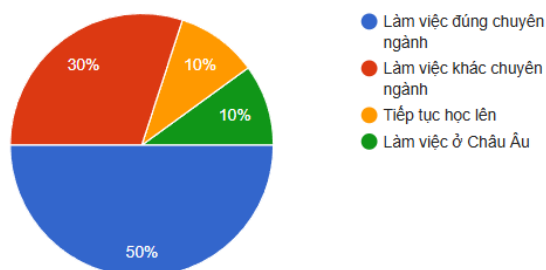
Các cựu sinh viên hầu như đưa ra những phản hồi tích cực. Trong đó, 100% đều cho rằng GV trường Cao đẳng Du lịch Huế có kiến thức chuyên môn tốt và thậm chí rất tốt. Năng lực tiếng Anh của giảng viên cũng được đánh giá là rất tốt (30%), tốt (63%), trung bình (7%). Ngoài ra, khả năng kết hợp ngôn ngữ và nghiệp vụ được đánh giá tốt (93%), phương pháp sư phạm và sự tương tác (63%) và 90% tốt đến rất tốt cho mức độ hỗ trợ sinh viên của giảng viên trường Cao đẳng Du lịch Huế.

Đối với câu hỏi, Phương pháp CLIL đã giúp gì cho bạn, các cựu sinh viên cũng đã đưa ra các ý kiến khá tương đồng như sau:

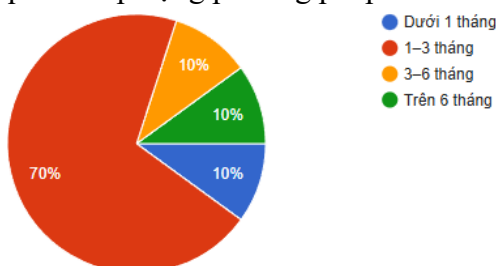


80% sinh viên đều cho rằng phương pháp CLIL giúp họ tăng cường năng lực tiếng Anh và tự tin hơn khi giao tiếp với khách nước ngoài. 70% cho rằng họ có thể nắm vững kiến thức chuyên môn. 40% đồng tình với lợi ích liên quan đến phát triển tư duy phản biện và kỹ năng mềm.

Kết quả đầu ra của các sinh viên hai lớp C9RS-Úc và C9HD-Úc chỉ ra như sau. trên 50% sinh viên cho biết họ đã làm đúng chuyên ngành, có 10% sinh viên đang làm việc ở châu Âu và 10% sinh viên đang tiếp tục học lên. Tuy nhiên vẫn có khoảng 30% làm việc trong lĩnh vực khác.

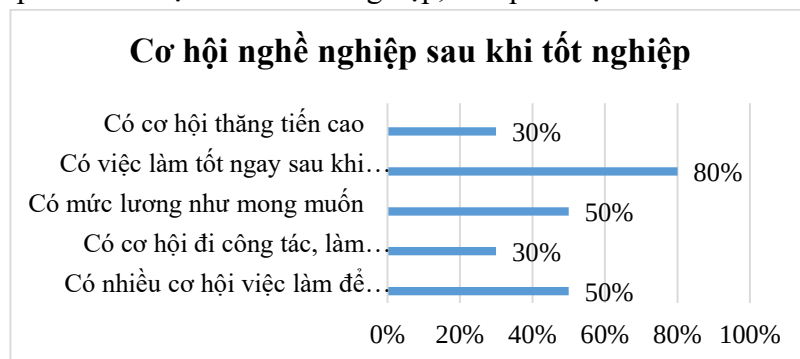


Hơn nữa, thời gian họ tìm việc làm sau khi tốt nghiệp cũng là một minh chứng rõ ràng cho tính hiệu quả khi áp dụng phương pháp CLIL.



Đến 70% người được hỏi đều tìm được việc làm từ 1-3 tháng sau khi tốt nghiệp, 30% còn lại chia đều cho những chọn lựa dưới 1 tháng, 3-6 tháng và trên 6 tháng. Ngoài ra 70% cựu sinh viên cũng thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong công việc cho đến hiện nay. Điều đáng chú ý là khi được hỏi về mức thu nhập trung bình hiện tại của các bạn là trên 12 triệu (60%) và từ 8-12 triệu (20%) và con số ít còn lại là dưới 8 triệu.

Đặc biệt khi khảo sát về những cơ hội nghề nghiệp khác mà các bạn cựu sinh viên hai lớp trên có được sau khi tốt nghiệp, kết quả được đưa ra như sau:



80% sinh viên có việc làm tốt ngay sau khi ra trường. Thêm vào đó, 50% người có mức lương như mong muốn và nhiều cơ hội việc làm để lựa chọn. 30% cho biết họ có cơ hội thăng tiến cao và con số này bằng với số người có cơ hội đi công tác và làm việc ở nước ngoài.

Rõ ràng, phương pháp CLIL đã mang đến những kết quả mong đợi đối với những cựu sinh viên được khảo sát. Với tiêu chí tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực du lịch và biến mỗi sinh viên thành một công dân toàn cầu nhằm

đáp ứng nhu cầu xã hội và cũng giúp sinh viên nâng cao chất lượng cuộc sống, phương pháp CLIL được xem là một hướng đi tất yếu trong việc đào tạo ngành Du lịch chất lượng cao.

4.3.2. Về quan điểm của giảng viên trường đã tham gia giảng dạy phương pháp CLIL

Kết quả phỏng vấn và bảng hỏi đối với 12 giảng viên đến từ các phòng khoa từng tham gia giảng dạy 02 chương trình đào tạo thí điểm chuyển giao từ Úc bằng Tiếng Anh đã ghi nhận rằng có đến 91.6 % giảng viên đã tham gia giảng dạy từ 2 môn trở lên và 83.3% giảng viên tham gia giảng dạy từ 2 học kỳ trở lên. Trước khi giảng dạy phương pháp CLIL cho 2 lớp thí điểm chương trình Quốc tế này, 100% thầy cô đã được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tại Úc. 4/12 (33.3%) giảng viên cảm thấy bản thân sẵn sàng giảng dạy theo phương pháp CLIL, còn 8/12 (66.7%) giảng viên cho rằng vẫn còn thiếu tự tin hoặc chưa sẵn sàng khi thực hiện phương pháp này. Cả 8/8 giảng viên đều đồng ý rằng trình độ Tiếng Anh của sinh viên còn hạn chế và chênh lệch về khả năng tiếp thu bằng Tiếng Anh giữa các sinh viên sẽ khiến sinh viên tiếp thu chuyên môn khó khăn hơn nếu dạy trực tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh. Thêm vào đó, việc thiếu hướng dẫn về phương pháp giảng dạy CLIL cụ thể (5/8 giảng viên- 62.5%) và hạn chế năng lực Tiếng Anh của giảng viên cũng như thiếu tài liệu dạy học song ngữ (3/8 giảng viên- 37.5%) cũng chính là nguyên nhân khiến giảng viên thiếu tự tin hoặc chưa sẵn sàng sử dụng phương pháp CLIL trong quá trình giảng dạy tại 02 lớp thí điểm theo chương trình Úc.

Xét về năng lực Tiếng Anh của giảng viên, 75% giảng viên đều có bằng Cử nhân Tiếng Anh trở lên. Có 50% giảng viên có chứng chỉ Tiếng Anh từ B2 trở lên và 8.3% giảng viên có chứng chỉ IELTS 6.0 trở lên. Trong đó, có đến 4/12 giảng viên có từ 2 bằng cấp chứng chỉ Tiếng Anh trở lên. Như vậy cả 12 thầy cô đều có chứng chỉ bằng cấp Tiếng Anh đáp ứng đầy đủ điều kiện về ngôn ngữ cho việc giảng dạy 2 lớp thí điểm chương trình quốc tế chuyển giao từ Úc.

Khi được hỏi về mức độ tự tin của bản thân khi sử dụng Tiếng Anh trong các hoạt động tại lớp học, 9/12 giảng viên cảm thấy tự tin khi sử dụng Tiếng Anh giải thích nội dung bài giảng và trả lời câu hỏi của sinh viên. Có đến 10/12 giảng viên tự tin đánh giá năng lực của sinh viên bằng Tiếng Anh. Tuy nhiên, có 5/12 giảng viên thừa nhận còn phân vân và thiếu tự tin khi soạn giáo án CLIL bằng Tiếng Anh. 66.7% giảng viên thường xuyên và 25% giảng viên thỉnh thoảng cập nhật từ vựng và tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ cho công tác giảng dạy theo phương pháp CLIL. Điều này chứng tỏ, nhóm giảng viên này đa số đều có đủ năng lực cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn Tiếng Anh và bày tỏ sự sẵn sàng giảng dạy theo phương pháp CLIL nếu được tập huấn và có giáo trình hỗ trợ phù hợp.

Khi được hỏi quan điểm của 12 giảng viên về việc có nên triển khai áp dụng rộng rãi phương pháp CLIL tại trường, có 33.3% giảng viên đồng ý áp dụng nhưng theo họ chỉ nên áp dụng dạy cho các môn nghiệp vụ như lễ tân, nhà hàng, lễ hành, hướng dẫn. 58.3% giảng viên thừa nhận chỉ nên áp dụng phương pháp này tại các lớp chất lượng cao vì đối tượng sinh viên này mới có đủ năng lực đầu vào Tiếng Anh đảm bảo nghe hiểu các nội dung chuyên môn được giảng dạy bằng Tiếng Anh. Tuy nhiên, 8.3% giảng viên còn lại cho rằng phương pháp CLIL chỉ nên áp dụng cho các lớp chuyên ngữ như ngành Phiên dịch Tiếng Anh và Tiếng Anh du lịch bởi sinh viên các ngành này mới có khả năng nghe hiểu và thực hiện các hoạt động giảng viên tổ chức tại lớp bằng Tiếng Anh.

4.3.3 Nhận định từ phía doanh nghiệp

Để kiểm chứng xem các doanh nghiệp trong lĩnh vực khách sạn nhà hàng – lễ hành tại Huế yêu cầu như thế nào về năng lực Tiếng Anh và nghiệp vụ của sinh viên ngành du lịch, 05 đại diện doanh nghiệp đã được chọn phỏng vấn. 100% doanh nghiệp được hỏi đều nhấn mạnh:

- Năng lực tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành là **tiêu chí quan trọng trong tuyển dụng**, đặc biệt với các vị trí tiếp xúc trực tiếp với khách nước ngoài như nhân viên tiếp tân, nhân viên nhà hàng, nhân viên lễ hành và hướng dẫn viên quốc tế.

- Việc sinh viên có khả năng **thực hành nghiệp vụ bằng tiếng Anh ngay trong trường học** là một lợi thế cạnh tranh lớn, giúp sinh viên vừa tăng vốn từ Tiếng Anh chuyên ngành vừa cải thiện phản xạ Tiếng Anh khi thực chiến trong môi trường có khách thật

- Doanh nghiệp sẵn sàng phối hợp với nhà trường trong việc đào tạo nghiệp vụ tại chỗ và bố trí sinh viên thực tập tại các vị trí phục khách nước ngoài để sinh viên có cơ hội luyện tập Tiếng Anh và rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong môi trường thực tế

5. Đề xuất mô hình áp dụng phương pháp CLIL trong đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế

Dựa trên kết quả nghiên cứu và bối cảnh thực tiễn tại trường Cao đẳng Du lịch Huế, bài viết đề xuất mô hình CLIL theo hướng **tích hợp từng bước**, phù hợp với trình độ tiếp thu của sinh viên cũng như năng lực Tiếng Anh và chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên, cụ thể như sau:

5.1 Mô hình CLIL phân tầng 3 cấp độ:

Cấp độ	Mức độ tích hợp	Đặc điểm triển khai
1. Hỗ trợ ngôn ngữ (Language-supported CLIL)	Các môn được chọn là các môn nghiệp vụ giao tiếp trực tiếp với khách. Nội dung các mô đun nghiệp vụ dạy bằng tiếng Việt, có chèn thuật	Phù hợp với sinh viên năm 1 hoặc có năng lực tiếng Anh đầu vào thấp.

Cấp độ	Mức độ tích hợp	Đặc điểm triển khai
	ngữ và mẫu câu thực hành bằng tiếng Anh	
2. Song ngữ (Partial CLIL)	Các môn được chọn là các môn nghiệp vụ giao tiếp trực tiếp với khách. Kết hợp sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh trong giảng dạy, ví dụ giảng lý thuyết bằng tiếng Việt với các slides trình chiếu lý thuyết bằng Tiếng Anh; dạy thực hành bằng tiếng Anh với các mẫu hội thoại bằng Tiếng Anh được cung cấp trước, thỉnh thoảng dùng Tiếng Việt giải thích những nội dung có chuyên môn cao	Áp dụng cho sinh viên năm 2 hoặc trung bình-khá.
3. Hoàn toàn bằng tiếng Anh (Full CLIL)	Các môn được chọn là các môn nghiệp vụ giao tiếp trực tiếp với khách. Giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, đặc biệt trong các tiết thực hành, mô phỏng tình huống thực tế	Dành cho sinh viên khá giỏi, chuẩn bị đi thực tập quốc tế hoặc sinh viên năm cuối.

5.2 Cấu trúc tổ chức giảng dạy tích hợp

- **Xây dựng tổ đội hợp tác chuyên môn:** Mỗi học phần CLIL nên có ít nhất 1 giảng viên tiếng Anh và 1 giảng viên nghiệp vụ phối hợp xây dựng nội dung. Lựa chọn ưu tiên các mô đun nghiệp vụ có giao tiếp với khách làm thí điểm trước như: Cung cấp dịch vụ lễ tân, Cung cấp dịch vụ nhà hàng, Cung cấp dịch vụ lễ hành, hoặc một số năng lực cơ bản trong mô đun Làm hướng dẫn viên như đón khách tại sân bay, v.v

- Thiết kế chương trình và một số hoạt động học tập đa dạng:

- Thiết kế chương trình tích hợp giữa Tiếng Anh và nghiệp vụ với số giờ hợp lý đảm bảo giúp sinh viên vừa cải thiện được các kỹ năng Tiếng Anh vừa phát triển được kỹ năng nghiệp vụ
- Mô phỏng tình huống nghề nghiệp (role-play, case studies)
- Học theo dự án (project-based learning) có tích hợp tiếng Anh
- Trình bày tour, sản phẩm dịch vụ bằng tiếng Anh
- Xử lý tình huống đặt bàn – đặt phòng, làm thủ tục nhận buồng, giải quyết yêu cầu của khách, giải quyết phàn nàn của khách từ mức độ đơn giản đến nâng cao, làm thủ tục trả buồng cho khách, v.v

- **Phát triển học liệu và tài nguyên:**

- Xây dựng bộ từ vựng chuyên ngành song ngữ cho từng nghiệp vụ

- Xây dựng các hội thoại tình huống mẫu sát với thực tế cho từng nghiệp vụ
- Sưu tầm và biên soạn tài liệu nghe – nói theo tình huống thực tế trong ngành du lịch cho từng nghiệp vụ
- Sưu tầm một số video mẫu từ doanh nghiệp đối tác
- Duy trì sổ tay CLIL cho giảng viên

5.3 Đào tạo và phát triển giảng viên CLIL

- Tổ chức các **khóa tập huấn nội bộ** và mời chuyên gia về CLIL tập huấn phương pháp CLIL và hướng dẫn cách triển khai.
- Tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và ngôn ngữ cho cả 2 đối tượng giảng viên dạy Tiếng Anh và giảng viên dạy nghiệp vụ
- Khuyến khích các nhóm **giảng viên** Tiếng Anh và giảng viên dạy nghiệp vụ **đồng thiết kế giáo trình** và học liệu CLIL
- Hỗ trợ **phát triển cộng đồng thực hành CLIL** trong nội bộ trường.

6. Khuyến nghị và kết luận

6.1 Khuyến nghị

Để triển khai hiệu quả phương pháp CLIL trong đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế, bài viết đề xuất một số khuyến nghị cụ thể như sau:

a) Đối với nhà trường:

- Xây dựng **kế hoạch thí điểm CLIL** theo lộ trình 2–3 năm, bắt đầu từ một số học phần có tính ứng dụng cao như: Cung cấp dịch vụ lễ tân, Hướng dẫn du lịch, Cung cấp dịch vụ nhà hàng, v.v
- **Thành lập tổ chuyên trách CLIL** bao gồm giảng viên tiếng Anh, giảng viên nghiệp vụ và cán bộ quản lý đào tạo để điều phối triển khai mô hình.
- Tổ chức các **lớp bồi dưỡng nội bộ về CLIL** và khuyến khích giảng viên tham gia các khóa học, hội thảo chuyên môn trong và ngoài nước.

b) Đối với giảng viên:

- Chủ động **học hỏi lẫn nhau**, phối hợp thiết kế giáo án tích hợp giữa tiếng Anh và nội dung chuyên ngành.
- Tận dụng công nghệ và học liệu mở (OER) để đa dạng hóa hình thức giảng dạy.
- Tích cực **đánh giá hiệu quả thực tế** của mô hình CLIL ngay sau khi kết thúc giảng dạy, điều chỉnh chương trình và nội dung linh hoạt phù hợp với từng đối tượng sinh viên và đối với từng nghề đào tạo.

c) Đối với cơ quan quản lý và nhà tài trợ:

- **Vụ Giáo dục nghề nghiệp và Bộ Giáo dục Đào tạo** cần có cơ chế hỗ trợ các trường nghề triển khai CLIL, đặc biệt trong đào tạo giảng viên và phát triển học liệu song ngữ.

- Khuyến khích **hợp tác quốc tế** trong lĩnh vực phát triển chương trình CLIL (với các tổ chức như GIZ, British Council, SEAMEO...).
- Cân nhắc đưa CLIL trở thành một hướng ưu tiên trong các **dự án đổi mới giáo dục nghề nghiệp quốc gia** giai đoạn 2025–2030.

6.2 Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch dịch vụ, yêu cầu về năng lực tiếng Anh chuyên ngành đối với sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng trở nên cấp thiết. Kết quả nghiên cứu tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế cho thấy, mô hình giảng dạy truyền thống – tách biệt giữa tiếng Anh chuyên ngành và nghiệp vụ đang bộc lộ những hạn chế nhất định, đặc biệt trong việc giúp sinh viên vận dụng ngôn ngữ vào thực tiễn nghề nghiệp.

Phương pháp CLIL (Dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ) đã được chứng minh là một hướng đi thiết thực và có tính khả thi khi nó có thể thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cùng lúc vừa nâng cao năng lực tiếng Anh vừa phát triển chuyên môn nghề nghiệp cho sinh viên. Nghiên cứu cũng cho thấy sự sẵn sàng cao từ phía sinh viên, giảng viên và doanh nghiệp trong việc triển khai mô hình này tại nhà trường trong thời gian tới. Mô hình CLIL phân tầng – theo 3 cấp độ tích hợp từ cơ bản đến nâng cao – được đề xuất trong bài viết phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Cao đẳng Du lịch Huế. Việc xây dựng đội ngũ giảng viên liên môn, phát triển học liệu chuyên biệt và tổ chức hoạt động giảng dạy tích hợp là những giải pháp mang tính khả thi và có thể áp dụng theo lộ trình rõ ràng.

Tóm lại, việc áp dụng CLIL không chỉ giúp sinh viên ngành du lịch tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế nâng cao năng lực tiếng Anh và kỹ năng nghề nghiệp, mà còn góp phần tạo dựng một **mô hình đào tạo hiện đại, bắt nhịp xu hướng giáo dục nghề quốc tế hóa** trong thời đại hội nhập.

Tài liệu tham khảo

- [1] Coyle, D., Hood, P., & Marsh, D. (2010). CLIL: Content and Language Integrated Learning. Cambridge University Press.
- [2] Dalton-Puffer, C. (2007). Discourse in Content-and-Language-Integrated Learning (CLIL) Classrooms. Amsterdam: John Benjamins. <https://doi.org/10.1075/llt.20>
- [3] Lasagabaster, D. (2013). The use of the L1 in CLIL classes: The teachers' perspective. Latin American Journal of Content and Language Integrated Learning, 6(2), 1-21.
- [4] Marsh, D. (2002). Content and Language Integrated Learning: The European Dimension-Actions, Trends and Foresight Potential. Retrieved from: <http://europa.eu.int/comm/education/languages/index.html>

doi:10.5294/laclil.2013.6.2.1 eISSN 2322-9721.

<https://www.englishcentral.com/blog/vi/phuong-phap-clil-trong-day-hoc-tieng-anh/>

<https://www.izone.edu.vn/teacher-corner/phuong-phap-clil-trong-day-hoc/>

[8582-Văn bản của bài báo-19984-1-10-20240306.pdf](#)

<https://giaoduc.net.vn/du-con-kho-khan-nhung-nhieu-csgddh-no-luc-dua-tieng-anh-vao-chuong-trinh-dai-tra-post252654.gd>

**ENHANCING ENGLISH PROFICIENCY AND PROFESSIONAL
COMPETENCE FOR STUDENTS THROUGH THE CLIL APPROACH: A
VITAL DIRECTION FOR VOCATIONAL TRAINING AT HUE
TOURISM COLLEGE.**

Abstract: *Currently, enhancing both English proficiency and vocational skills among tourism students has become a major challenge for vocational institutions in Vietnam. This study aims to explore the potential of Content and Language Integrated Learning (CLIL) as an innovative pedagogical approach at Hue Tourism College. By synthesizing and analyzing data collected from questionnaires, the paper proposes a tiered CLIL model with three levels of integration, aligned with students' language proficiency and the objectives of each course module. The study also offers recommendations on curriculum development, teacher training, and the establishment of supportive mechanisms to ensure the effective implementation of CLIL in the context of vocational tourism education.*

Key words: *CLIL, English for Tourism, content and language integration, Hue Tourism College,...*